TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:85/2024/QĐST-HNGĐ	Kim Động, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2024/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Ngô Tiến Đ, sinh năm 10/11/2012. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng với mẹ (bà K).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu Đ: ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị K (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị K.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: ông Đ và bà K có 02 con chung là cháu Ngô Đức P, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Ngô Tiến Đ, sinh năm 10/11/2012. Ông Đ và bà K thỏa

thuận, hiện nay cháu P đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao bà K được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà K. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: ông Đ và bà K đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: ông Đ và bà K thỏa thuận để ông Đ chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001658 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại ông Ngô Văn Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND UBND xã C (GCNKH số 60/2004; ngày 01/12/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh